

BỘ XÂY DỰNG
Số: 28/2000/QĐ-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Về việc ban hành bảng giá ca máy khảo sát xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, Cơ quan ngang Bộ.

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 04/03/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý sử dụng và tính khấu hao tài sản cố định

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Kinh tế Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Bảng giá ca máy khảo sát xây dựng".

Điều 2: Bảng giá ca máy này là căn cứ để lập đơn giá khảo sát xây dựng và thay thế bảng giá ca máy khảo sát xây dựng kèm theo Thông tư số 22/BXD-VKT ngày 17/7/1995 của Bộ Xây dựng và có hiệu lực thi hành thống nhất trong cả nước sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung Ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

BẢNG GIÁ CA MÁY KHẢO SÁT XÂY DỰNG

*Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2000/QĐ-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2000 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng*

A - THUYẾT MINH TÍNH TOÁN VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

1/ Giá ca máy khảo sát xây dựng quy định trong văn bản này quy định chi phí cho một ca làm việc của các loại máy, thiết bị khảo sát xây dựng, là giá dùng làm căn cứ để lập đơn giá khảo sát xây dựng và lập dự toán chi phí công tác khảo sát xây dựng theo Thông tư số 07/2000/TT-BXD ngày 12/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2/ Nội dung giá ca máy khảo sát xây dựng bao gồm: Chi phí khấu hao cơ bản, khấu hao sửa chữa lớn, chi phí sửa chữa thường xuyên của máy, thiết bị. Giá ca máy khảo sát xây dựng không bao gồm chi phí cho nhiên liệu, năng lượng tiêu hao trong quá trình sử dụng máy, chi phí nhân công điều khiển máy.

3/ Giá ca máy khảo sát xây dựng được xác định trên các căn cứ sau:

a/ Nguyên giá máy, thiết bị bao gồm: Giá mua thực tế phải trả trừ đi các khoản giảm giá, chiết khấu mua hàng (nếu có); tiền lãi vay đầu tư cho máy, thiết bị khi chưa đưa vào sử dụng; các chi phí vận chuyển, bốc dỡ; các chi phí bảo dưỡng; bảo quản, sửa chữa, tân trang trước khi đưa vào sử dụng (nếu có); chi phí lắp đặt, chạy thử, thuế và lệ phí trước bạ (nếu có)

b/ Định mức tỷ lệ khấu hao hàng năm máy, thiết bị: Theo quy định tại Quyết định số 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Quyết định số 02/1999/QĐ-BXD ngày 11/1/1999 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức tỷ lệ khấu hao hàng năm của các loại máy và thiết bị xây dựng.

4/ Bảng giá ca máy khảo sát xây dựng này áp dụng cho các loại máy móc, thiết bị sử dụng trong điều kiện bình thường. Đối với những loại máy móc thiết bị khảo sát làm việc trong điều kiện ở vùng nước mặn, nước lợ, vùng núi cao thì giá ca máy được điều chỉnh với hệ số 1,07./.

B- BẢNG GIÁ CA MÁY KHẢO SÁT XÂY DỰNG

STT	LOẠI MÁY VÀ THIẾT BỊ	GIÁ CA MÁY (ĐỒNG/CA)
1	Bộ khoan tay	37.050

2	Máy khoan Ykb - 25	21.500
3	Bộ máy khoan CBY - 150 - 3ub	400.951
4	Máy khoan F-60L hoặc B-40L	790.969
5	Tháp và tời của bộ khoan tay	26.250
6	Tổ hợp máy khoan và bơm	477.251
7	Máy khoan (dùng trong thí nghiệm SPT)	400.951
8	Máy xuyên tĩnh Gouda	376.250
9	Máy xuyên động RA-50	43.000
10	Máy ấn GA	243.667
11	Bộ dụng cụ thí nghiệm SPT	12.190
12	Bộ nén ngang GA	430.000
13	Máy nén khí DK9 (600m ³ /h)	131.387
14	Máy bơm nước 250/50	76.300
15	Kích 100 tấn	42.764
16	Cần cầu tự hành bánh hơi 10 tấn	546.701
17	Máy bơm nước 7,5 KW	10.280
18	Ô tô tải 12 tấn	363.043
19	Máy phát điện 2,5-3,0 KW	8.226
20	Máy CBR	91.375
21	Cân kỹ thuật	5.125